CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIÁY CHỨNG NHẬN, QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Sử dụng để kê khai cả đối với trường hợp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản)

sở hữu)

Mẫu số 01/ĐK-GCN

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỔ SƠ

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:

. we so trop
Ngày//
Quyển số, Số thứ
<i>tự</i>
Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xoá, sửa chữa trên đơn)		
1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất		
1.1. Tên (viết chữ in hoa):		
1.2. Địa chỉ thường trú:		
(Cá nhân ghi họ tên, năm sinh, số giấy CMND; hộ gia đình ghi chữ "Hộ" trước họ tên, năm sinh, số giấy CMND của		
người đại diện cùng có quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản của hộ. Tổ chức ghi tên và quyết định thành lập hoặc giấy		
đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư (gồm tên và số, ngày ký, cơ quan ký văn bản). Cá nhân nước ngoài và người		
Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch, số và ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu. Trường hợp nhiều chủ		
cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên các chủ đó vào danh sách kèm theo)		
2. Đề nghị: - Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Đánh dấu vào ô		
- Cấp GCN đối với thửa đất, Tài sản gắn liền với đất trống lựa chọn)		
3. Thửa đất đăng ký quyền sử dụng (Không phải khai nếu đề nghị chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài		
san)		
3.1.Thửa đất số:; 3.2. Tờ bản đồ số:;		
3.3. Địa chỉ tại:;		
3.4. Diện tích: m^2 ; sử dụng chung: m^2 ; sử dụng riêng: m^2 ;		
3.5. Sử dụng vào môc đích:;		
3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất:;		
3.7. Nguồn gốc sử dụng:		
(Ghi cụ thể: được Nhà nước giao có thu tiền hay giao không thu tiền hay cho thuê trả tiền một		
lần hay thuê trả tiền hàng năm hoặc nguồn gốc khác)		
4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận hoặc chứng nhận bổ sung quyền		

<i>i công trình khác</i>):; hữu riêng: m ² ;		
e) Kết cấu:; g) Cấp, hạng:; h) Số tầng:;		
i) Năm hoàn thành xây dựng:; k) Thời hạn sở hữu đến:		
íc thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng ời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo		
4.3. Cây lâu năm:		
a) Loại cây:; b) Nguồn gốc tạo lập:		
sự thật.		
ngày tháng năm Người viết đơn (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)		

	NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẮN ng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở)
 Nội dung kê khai về đất, tài sản so với hiện t Nguồn gốc sử dụng đất: Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào môc đích Nguồn gốc tạo lập tài sản: Thời điểm hình thành tài sản: Tình trạng tranh chấp về đất đai và tài sản gắ Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy l 	n hiện nay:
ngày tháng năm Cán bộ địa chính (Ký, ghi rõ họ, tên)	, ngày tháng năm TM. Uỷ ban nhân dân Chủ tịch (Ký tên, đóng dấu)
III. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG	G ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp	GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp c định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ
, ngày/ Cán bộ thẩm tra (Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)	, ngày/ Giám đốc (Ký tên, đóng dấu)